



PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2016

(Theo Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu Đơn vị	Kiến nghị								Kết quả thực hiện								Số chưa thực hiện								
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Thực hiện so với kiến nghị
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	Tổng cộng	131.040	21.773	0	372	97.266	10.108	1.250	272	35.570	-	-	-	33.148	1.272	1.105	45	95.471	21.773	-	372	64.118	8.836	145	227	27,1%
I	Cơ quan tổng hợp	117.797	21.773	-	55	95.725	245	-	-	33.023	-	-	-	33.023	-	-	-	84.774	21.773	-	55	62.701	245	-	-	28%
1	Sở Tài chính	95.014			55	94.959				33.023				33.023				61.990	-		55	61.936	-			35%
2	BQL KKT Dung Quat và các KCN Quảng Ngãi	245					245			-				-				245	-		-		245			0%
3	Cục Thuế tỉnh	141	141	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	141	141	-	-	-	-	-	-	0%
4	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Đại Nguyên	141	141							-				-				141	141							0%
4	Chi cục thuế TP Quảng Ngãi	329	329	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	329	329	-	-	-	-	-	-	0%
+	Công ty CP hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	329	329							-				-				329	329							0%
5	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	21.303	21.303							-				-				21.303	21.303							0%
6	Kho bạc Nhà nước	766	-	-	-	766	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	766	-	-	-	766	-	-	-	0%
II	Các đơn vị HC, SN	257	-	-	-	257	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	257	-	-	-	257	-	-	-	0%
1	VP Tỉnh ủy	257	-	-	-	257	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	257	-	-	-	257	-	-	-	0%
III	Các Ban QLDA	2.974	-	-	317	-	1.134	1.250	272	2.284	-	-	-	-	1.134	1.105	45	690	-	-	317	-	-	145	227	77%
1	BQL dự án ĐTXD các CT dân dụng & Công nghiệp tỉnh	697	-	-	-	-	697	-	-	697	-	-	-	-	697	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%
1.1	Dự án đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dãi)	697					697			697					697			-								100%
2	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh	914	-	-	-	-	17	625	272	687	-	-	-	-	17	625	45	227	-	-	-	-	-	-	227	75%
2.1	Dự án đường Nguyễn Trãi (giai đoạn II)	845						625	220	625						625		220							220	74%
2.2	Dự án Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà), đoạn Km36+755,75 - Km51+00 (trừ cầu Nước Lắc và cầu)	69					17		52	62					17		45	7							7	90%
3	BQL dự án ĐTXD TP Quảng Ngãi	361	-	-	-	-	-	361	-	215	-	-	-	-	-	215	-	145	-	-	-	-	-	145	-	60%
3.1	Khu dân cư phía Đông đường Chu Văn An, thành phố Quảng Ngãi, tuyến đường số 1 và số 2 nối cầu	145						145		-								145						145		0%
3.2	chợ đầu mối nông sản TP. Quảng Ngãi	215						215		215						215		-								100%
4	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	420	-	-	-	-	420	-	-	420	-	-	-	-	420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%
4.1	Đường Trung tâm huyện Lý Sơn - UBND Xã An Hải	420					420			420					420			-								100,0%

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Kiến nghị xử lý							Kết quả thực hiện							Số chưa thực hiện											
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng/ trúng thầu	Xử lý tài chính khác	Thực hiện so với kiến nghị	
5	BQL DA ĐTXD huyện Đức Phổ	535	-	-	317	-	-	217	-	217	-	-	-	-	-	217	-	317	-	-	-	317	-	-	-	-	41%
5.1	Kê chống sạt lở bờ biển thôn Thạnh Đức 1	140						140		140					140		-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%	
5.2	Tuyến đường Đức Phổ - Phổ Khánh	78						78		78					78		-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%	
5.3	Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng làng cá Sa Huỳnh	317	-	-	317	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	317	-	-	-	317	-	-	-	-	0%	
6	Ban QL ĐTXD Huyện Mộ Đức	47	-	-	-	-	-	47	-	47	-	-	-	-	47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%	
6.1	Tuyến đường chợ Văn Bản - Xc Bò	47						47		47					47		-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,0%	
IV	Các huyện thành phố	10.013	-	-	-	1.285	8.729	-	-	263	-	-	-	125	138	-	-	9.751	-	-	-	1.160	8.591	-	-	3%	
1	Ba Tơ	63	-	-	-	63	-	-	-	63	-	-	-	63	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%	
2	TP Quảng Ngãi	8.729	-	-	-	-	8.729	-	-	138	-	-	-	138	-	-	8.591	-	-	-	-	8.591	-	-	-	2%	
3	Nghĩa Hành	1.221	-	-	-	1.221	-	-	-	61	-	-	-	61	-	-	1.160	-	-	-	1.160	-	-	-	-	5%	

BẢNG KÊ 01



BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM 2016
(KIẾN NGHỊ CÁC KHOẢN THU HỒI VÀ GIẢM CHI NSNN)

(Theo Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chứng từ			Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng số tiền	Trong đó						Ghi chú	
	Số chứng từ	Ngày tháng	Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán				Thu nộp NSNN	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng	Kiến nghị xử lý tài chính khác		
A	B	C	D	E	G	$I=2+...+7$	2	3	4	5	6	7	8	
Tổng cộng						35.570	0	0	33.148	1.272	1.105	45		
I	Sở Tài chính					33.023			33.023					
1	1143/QĐ-UBND	19/7/2018	Sở Tài chính	KBNN Quảng Ngãi	Nộp trả NSTW vốn TPCP	33.023			33.023				đã cung cấp KTNN	
II	BQL dự án ĐTXD các CT dân dụng & Công nghiệp tỉnh					697				697				
1	Hồ sơ quyết toán DAHT		BQL dự án ĐTXD các CT dân dụng & Công nghiệp tỉnh	KBNN Quảng Ngãi	Giảm dự toán, giảm thanh toán đối với DA đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài)	697				697				
III	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh					687				17	625	45		
1	Phụ lục hợp đồng số 65/2017	26/9/2017	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh	KBNN Quảng Ngãi	Dự án đường Nguyễn Trãi (giai đoạn II)	625					625		đã cung cấp KTNN	
2	Hồ sơ QT KLHT	12/10/2016	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh	KBNN Quảng Ngãi	DA Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi	45						45	đã cung cấp KTNN	
3	Giấy rút vốn đầu tư	2019	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh	KBNN Quảng Ngãi	Nộp NSNN theo thông báo của KTNN (DA Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi)	17				17				

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng số tiền	Trong đó					Ghi chú
	Số chứng từ	Ngày tháng					Thu nhập NSNN	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng	
IV	BQL dự án ĐTXD TP Quảng Ngãi					353				138	215	
1	PL bổ sung HĐ số 01/2015/HĐTCXD	2018	BQL dự án ĐTXD TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Điều chỉnh giá trị HĐ Gói thầu số 04: Tuyến đường số 1 và số 2 nối dài chợ đầu mối nông sản TP.Quảng Ngãi.	215					215	
2	274/QĐ-UBND	31/01/2018	UBND TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Thu hồi KP trợ cấp có mục tiêu còn thừa hết nhiệm vụ chi của UBND xã Nghĩa An	138				138		
V	BQL dự án ĐTXD Huyện Lý Sơn					420	0	0	0	420	0	0
1	Hồ sơ QT KLHT	25/09/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh	45				45		đã cung cấp KTNN
2	Hồ sơ QT KLHT	02/10/2018	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh	95				95		đã cung cấp KTNN
3	Hồ sơ QT KLHT	13/07/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh	38				38		đã cung cấp KTNN
4	Hồ sơ QT KLHT	13/07/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh	47				47		đã cung cấp KTNN
5	Hồ sơ QT KLHT	13/07/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA đường trung tâm huyện xã An Hải	4				4		đã cung cấp KTNN
6	Hồ sơ QT KLHT	07/09/2018	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA đường trung tâm huyện xã An Hải	101				101		đã cung cấp KTNN
7	Giấy rút vốn đầu tư	25/12/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA đường trung tâm huyện xã An Hải	50				50		đã cung cấp KTNN
8	Hồ sơ QT KLHT	26/06/2017	Ban QL ĐTXD Huyện Lý Sơn	KBNN Quảng Ngãi	DA đường trung tâm huyện xã An Hải	39				39		đã cung cấp KTNN
VI	BQL dự án ĐTXD Huyện Đức Phổ					217	0	0	0	0	217	0

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng số tiền	Trong đó					Ghi chú	
	Số chứng từ	Ngày tháng					Thu nộp NSNN	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng		Kiến nghị xử lý tài chính khác
1	PL hợp đồng số 03/2018 và QĐ 476/QĐ	30/10/2018	BQL dự án ĐTXD Huyện Đức Phổ	KBNN Đức Phổ	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Thạnh Đức 1	140					140		đã cung cấp KTNN
2	QĐ 4690/QĐ- UBND và HS quyết toán KLHT	31/10/2017	BQL dự án ĐTXD Huyện Đức Phổ	KBNN Đức Phổ	Tuyến đường Đức Phổ - Phổ Khánh	78					78		đã cung cấp KTNN
VII	BQL dự án ĐTXD Huyện Mộ Đức					47			0		47		
1	Bảng thanh toán KLCT	29/12/2017	BQL dự án ĐTXD Huyện Mộ Đức	KBNN huyện Mộ Đức	Tuyến đường chợ Văn Bán - Xe Bò	47					47		đã cung cấp KTNN
VIII	Huyện Ba Tơ					63			63				
1	Giấy nộp trả KP	25/12/2018	VP Huyện ủy Ba Tơ	KBNN Ba Tơ	Nộp trả KP theo kết luận kiểm toán NSĐP 2016	63			63				
IX	Huyện Nghĩa Hành					61			61				
1	Bảng đối chiếu số liệu TT các nguồn vốn ĐT	06/02/2018	BQLDA ĐTXD huyện Nghĩa Hành	KBNN huyện Nghĩa Hành	Thanh toán chi phí ĐTXDCB	61			61				đã cung cấp KTNN

PHỤ LỤC 02



HỢP THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ XỬ LÝ KHÁC NĂM 2016

(theo Báo cáo số 468 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Kiến nghị xử lý	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Thực hiện so với kiến nghị	Ghi chú	
1	2	3	4	5=3-4	6=4/3	7
	Tổng cộng	3.131.025	2.821.166	309.859	90,10%	
A	Các cơ quan tổng hợp	3.013.198	2.737.214	275.984	90,84%	
1	Sở Tài chính	3.013.198	2.737.214	275.984	90,84%	
1	Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý	2.873		2.873	0%	
2	Bổ trí nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp để hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương, nguồn thu tiền SDD	705.025	705.025	0	100%	
3	Tạm ứng theo chế độ về đầu tư XDCB kéo dài nhiều năm chưa thu hồi sau ngày 31/3/2017	220.586	172.534	48.052	78,22%	
4	Ứng trước, tạm ứng từ ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác ngoài dự toán chi giao để quá hạn, kéo dài nhiều năm chưa thu hồi đến 31/3/2017	558.474	383.750	174.724	68,71%	
5	Thu hồi các khoản tạm thu, tạm giữ đã đủ điều kiện nộp ngân sách	88	88	0	100%	
6	Ngân sách trung ương ứng trước dự toán chi cho NS tỉnh quá hạn, kéo dài nhiều năm BTC chậm thu hồi	448.774	447.718	1.056	99,76%	
7	NSTW hỗ trợ NS tỉnh để chuyển từ ứng trước dự toán chi ngân sách năm sau thành cấp phát	26.000		26.000	0%	
8	Đề nghị KBNN thu hồi tạm ứng khi thanh toán	557.200	535.422	21.779	96,09%	
+	Bổ trí nguồn thu hồi ứng trước kéo dài nhiều năm, chưa đúng theo quy định Luật NSNN đối với chi thường xuyên (số liệu do KBNN tỉnh Quảng Ngãi xác nhận và cung cấp)	6.160		6.160	0%	
+	Về số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên (số liệu KBNN Quảng Ngãi xác nhận và cung cấp)	15.619		15.619	0%	
+	Về số dư tạm ứng chi thường xuyên bằng LCT từ tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh năm 2016 (TK 1531)	535.422	535.422	0	100%	
9	Nguồn NSTW BS có mục tiêu cho các dự án hết nhiệm vụ chi	67.843	67.843	0	100%	
10	Theo dõi nguồn CCTL còn dư năm 2016 để giảm trừ nguồn cấp các năm sau.	424.834	424.834	0	100%	

STT	Đơn vị/ chỉ tiêu	Kiến nghị xử lý	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Thực hiện so với kiến nghị	Ghi chú
11	Ứng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất cho Công ty cổ phần hàng không Vietjet không đúng quy định	1.500		1.500	0%	
B	Các huyện thành phố	117.827	83.952	33.875	71,25%	
1	Thu hồi tạm ứng ngân sách huyện sai quy định kéo dài	35.054	33.759	1.294	96,31%	
1.1	Huyện Sơn Tịnh	4.489	4.489	0	100%	
1.2	Huyện Tư Nghĩa	23.374	23.374	0	100%	
1.3	Huyện Mộ Đức	7.191	5.897	1.294	82%	
2	Thu hồi tạm ứng quá hạn	33.470	26.890	6.580	80,34%	
2.1	Huyện Đức Phổ	8.770	3.494	5.277	39,83%	
2.2	Huyện Tư Nghĩa	947		947	0%	
2.3	Thành phố Quảng Ngãi	23.753	23.396	357	98,50%	UBND TP Quảng Ngãi đã thực hiện hoàn ứng NS tỉnh KP tỉnh giản biên chế
3	Bố trí hoàn trả nguồn	49.303	23.303	26.000	47,26%	
3.1	Huyện Sơn Tây	8.303	8.303	-	100%	UBND huyện Sơn Tây đã thực hiện tự cân đối NS để bố trí hoàn trả nguồn trong niên độ NS 2017
3.2	Thành phố Quảng Ngãi	41.000	15.000	26.000	36,59%	UBND TP Quảng Ngãi đã hoàn trả NS tỉnh 10.000 trở từ nguồn thu tiền SĐĐ năm 2019 tại QĐ 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018

BẢNG KÊ 02



BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM 2016
(KIẾN NGHỊ XỬ LÝ KHÁC)

Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Số chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số chứng từ	Ngày tháng					
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng cộng						2.812.863	
I	Sở Tài chính					2.737.214	đã cung cấp KTNN
1			Sở Tài chính		Bổ trí hoàn trả nguồn	705.025	
1.1	QĐ 1898/QĐ-UBND	16/10/2017	Sở Tài chính		Bổ trí nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp để hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết sai mục tiêu, Tỉnh đã tạm mượn các nguồn này để chi không đúng mục tiêu	263.456	
1.2	QĐ 130a/QĐ-UBND	31/01/2018	Sở Tài chính		Bổ trí nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp để hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết sai mục tiêu, Tỉnh đã tạm mượn các nguồn này để chi không đúng mục tiêu	171.233	
1.3	QĐ 1751/QĐ-UBND và Thông báo số 15416/BTC-NSNN ngày 14/11/2017	21/09/2017	Sở Tài chính		Bổ trí nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp để hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết sai mục tiêu, Tỉnh đã tạm mượn các nguồn này để chi không đúng mục tiêu	270.336	
2	Danh mục DA nợ tạm ứng vốn ĐT XDCB từ năm 2015 trở về trước	19/6/2019			Danh mục DA nợ tạm ứng vốn ĐT XDCB từ năm 2015 trở về trước	172.534	

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiểm nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số chứng từ	Ngày tháng					
3	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 2018 và XDKH 2019 (kèm theo danh mục bố trí trả nợ năm 2019)	20/11/2018	Sở Tài chính		Ứng trước, tạm ứng từ ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác ngoài dự toán chi giao để quá hạn, kéo dài nhiều năm chưa thu hồi đến 31/3/2017	383.750	
4	02 UNC	29/12/2017	Sở Tài chính		Thu hồi các khoản tạm thu, tạm giữ đã đủ điều kiện nộp ngân sách	88	
5						447.718	
5.1	Thông báo tình hình thực hiện NSNN năm 2018 và dự toán năm 2019	15/08/2018	Sở Tài chính		Báo cáo BTC về việc tạm ứng ngân sách TW kéo dài nhiều năm chưa thu hồi	444.480	
5.2	Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách	17/10/2017	Sở Tài chính			3.238	
6			Sở Tài chính			535.422	
7	QĐ 257/QĐ-UBND	05/04/2017	Sở Tài chính		Nguồn TW bổ sung có mục tiêu cho các dự án hết nhiệm vụ chi	67.843	
8					Theo dõi nguồn CCTL chuyển năm sau	424.834	
8.1	QĐ 115/QĐ-UBND	02/02/2017	Sở Tài chính		Theo dõi nguồn CCTL chuyển năm sau của các huyện	95.377	
8.2	Thông báo số 9394/BTC-NSNN	06/08/2018	Sở Tài chính		Theo dõi nguồn CCTL chuyển năm sau của các huyện	329.457	
II	Huyện Đức Phổ					3.494	
1	Các giấy nộp trả ngân sách	19/12/2018	Huyện Đức Phổ		Tạm ứng vốn đầu tư XD CB kéo dài nhiều năm, quá hạn chưa kịp thời thu hồi	3.494	
III	Huyện Sơn Tịnh					4.489	
1	Giấy nộp trả KP	29/6/2017	BQL DA ĐTXD huyện Sơn Tịnh	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	104	
2	Giấy nộp trả KP số 01	19/5/2017	UBND xã Tịnh Phong	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	900	
3	Giấy nộp trả KP	10/05/2017	UBND xã Tịnh Đông	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	260	
4	Giấy nộp trả KP số 04	10/06/2017	UBND xã Tịnh Bình	KB huyện Sơn Tịnh	Hoàn ứng cho NS huyện	234	
5	Giấy nộp trả KP số 01	10/06/2017	UBND xã Tịnh Hiệp	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	345	

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiểm nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số chứng từ	Ngày tháng					
6	Giấy nộp trả KP	10/06/2017	UBND xã Tịnh Sơn	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	205	
7	Giấy nộp trả KP	26/4/2017	UBND xã Tịnh Hà	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	75	
8	Giấy nộp trả KP	10/07/2017	UBND xã Tịnh Phong	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	81	
9	Giấy nộp trả KP	10/04/2017	UBND xã Tịnh Phong	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	25	
10	Giấy nộp trả KP	2017	UBND xã Tịnh Giang	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	250	
11	Giấy nộp trả KP	10/11/2017	UBND xã Tịnh Minh	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	272	
12	Giấy nộp trả KP	10/11/2017	UBND xã Tịnh Hà	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	50	
13	Giấy nộp trả KP	10/11/2017	UBND xã Tịnh Hà	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	170	
14	Giấy nộp trả KP	10/11/2017	UBND xã Tịnh Bắc	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	263	
15	Giấy nộp trả KP	10/11/2017	UBND xã Tịnh Bắc	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	1.000	
16	Giấy nộp trả KP	10/09/2017	UBND xã Tịnh Thọ	KB huyện Sơn Tịnh	nộp trả tạm ứng NS huyện	255	
IV	Huyện Tư Nghĩa					23.374	
1	Bảng xác nhận số dư tạm ứng và tình hình thanh toán tạm ứng	20/01/2018	Huyện Tư Nghĩa		Thu hồi tạm ứng quá hạn	17.496	đã cung cấp KTNN
2	Bảng xác nhận số dư tạm ứng	20/12/2018	UBND huyện Tư Nghĩa	KBNN Tư Nghĩa	tình hình thanh toán tạm ứng các DA ĐTXDCB	5.878	
V	Huyện Mộ Đức					5.897	
1						5.632	đã cung cấp KTNN
1.1	Giấy rút vốn ĐT	21/09/2018	Huyện Mộ Đức		Bổ trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	574	
1.2	Lệnh Thanh toán	26/12/2017	Huyện Mộ Đức		Bổ trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	700	

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiểm nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số chứng từ	Ngày tháng					
1.3	Lệnh Thanh toán	23/10/2018	Huyện Mộ Đức		Bố trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	2.858	
1.4	Giấy rút vốn ĐT	11/07/2017	Huyện Mộ Đức		Bố trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	14	
1.5	Giấy rút vốn ĐT	11/07/2017	Huyện Mộ Đức		Bố trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	150	
1.6	Giấy rút vốn ĐT	11/07/2017	Huyện Mộ Đức		Bố trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	1.202	
1.7	Giấy rút vốn ĐT	11/07/2017	Huyện Mộ Đức		Bố trí nguồn thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách huyện (từ nguồn tồn quỹ NS cấp huyện) không đúng quy định Luật NSNN	133	
2	Giấy nộp trả KP	26/12/2018	BQL DA ĐTXD huyện Mộ Đức	KBNN Mộ Đức	nộp trả tạm ứng NS huyện	265	
VI	TP Quảng Ngãi					38.396	
1	43/QĐ-UBND	17/01/2019	UBND TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	hoàn ứng cho NS Tỉnh	1.381	
2	Giấy nộp trả KP	20/10/2017	TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Thu hồi tạm ứng quá hạn	22.015	đã cung cấp KTNN
3	Giấy nộp trả KP	22/01/2018	TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Bố trí hoàn trả nguồn	5.000	đã cung cấp KTNN
4	10583/QĐ-UBND	25/12/2018	UBND TP Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	hoàn trả NS tỉnh	10.000	

PHỤ LỤC 03

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CÒN LẠI CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÁC NĂM 2014 TRỞ VỀ TRƯỚC

Kèm theo Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Kết quả thực hiện								Số chưa thực hiện								Thực hiện so với kiến nghị								
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác									
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	KIỂM TOÁN NSNN NĂM 2010	12.219	0	568	341	0	308	0	11.002	3.699	0	0	0	0	0	0	3.699	8.520	0	568	341	0	308	0	7.303	30,27%
1	Văn phòng Sở Y tế	185		185						-								185	-	185	-	-	-	-	-	0%
2	Sở Tài nguyên Môi trường	7		7						-								7	-	7	-	-	-	-	-	0%
3	Công ty Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	18		18						-								18	-	18	-	-	-	-	-	0%
4	BQL KKT Dung Quat và các KCN tỉnh	358		358						-								358	-	358	-	-	-	-	-	0%
5	Sở Tài chính	10.282							10.282	3.607							3.607	6.675	-	-	-	-	-	-	6.675	35%
6	Sở NN và PTNT	786					256		531	92							92	695	-	-	-	-	256	-	439	12%
7	Huyện Tư Nghĩa	234			45				189	-								234	-	-	45	-	-	-	189	0%
8	Huyện Mộ Đức	168			153		15			-			-					168	-	-	153		15	-	-	0%
9	Huyện Sơn Tịnh	143			143					-			-					143	-	-	143	-	-	-	-	0%
10	Huyện Tây Trà	38					38			-			-					38	-	-	-	-	38	-	-	0%
B	KIỂM TOÁN NSNN NĂM 2012	70.227	2.882	0	179	155	10.634	0	56.378	44.460	500	0	23	0	1.276	0	42.661	25.767	2.382	0	156	155	9.358	0	13.716	63,31%
1	Công ty CP thanh niên xung phong	2.878	2.878							500	500							2.378	2.378							17,37%
2	Sở Tài chính	11.312	3		104		9.111		2.094	-								11.312	3		104		9.111		2.094	0%
3	Đài Phát thanh truyền hình	848					848			848					848			-	-	-	-	-	-	-	-	100%
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	381					381			381				381				-	-	-	-	-	-	-	-	100%
5	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi	6.407							6.407	-								6.407							6.407	0%
6	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	1.550							1.550	-								1.550							1.550	0%
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	45.000							45.000	42.422							42.422	2.578							2.578	94,27%
8	BQL DA ĐT và XD Thủy lợi	343			52				291	-								343			52				291	0%
9	Công ty TNHH MTV ĐTXD KDDV Quảng Ngãi	424			23	155	247			23			23					401			-	155	247			5,42%
10	Huyện Ba Tơ	1.037							1.037	239								798							798	23,06%
11	Huyện Đức Phổ	47					47			47					47			-							-	100%
C	KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2014	9.648	386	776	5.247	0	488	373	2.377	2.198	0	238	1.099	0	488	373	0	7.450	386	538	4.149	0	0	0	2.377	22,78%

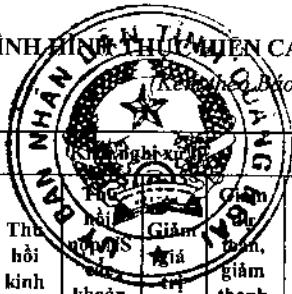
TT	Đơn vị	Kiến nghị xử lý							Kết quả thực hiện							Số chưa thực hiện						Thực hiện so với kiến nghị				
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định		Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác
1	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Phước Đạt	35	35						-								35	35								0%
2	Công ty TNHH xây dựng Thương mại Sông Vệ	74	74						-								74	74								0%
3	Công ty Cổ phần 20/7	277	277						-								277	277								0%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	238		238					238		238						-									100%
5	Công ty CP Quản lý và XD đường bộ	1.014						1.014	-								1.014								1.014	0%
6	Sở Giao thông vận tải	4.603			4.603				1.099			1.099					3.504									23,87%
7	Huyện Sơn Tịnh	373						373	373						373		0							0		100%
8	Huyện Sơn Tây	1.902		538				1.364	-								1.902		538						1.364	0%
9	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Tư Nghĩa	614			614				-								614									0%
10	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức	488					488		488				488				-									100%
11	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Đức Phổ	30			30		-		-								30									0%
D	KIỂM TOÁN CTMTQG XD NÔNG THÔN MỚI	15.036	0	0	0	0	183	14.853	0	14.955	0	0	0	0	102	14.853	0	81	-	-	-	-	81	-	-	99,46%
1	Huyện Tư Nghĩa	74					74		14						14		60							60		19,23%
2	Huyện Bình Sơn	60					60		38						38		21							21		64,50%
3	Huyện Nghĩa Hành	50					50		50						50		0							0		99,96%
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	14.853					14.853		14.853						14.853		-									100%
E	KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH 30a	29.349	0		337		1.368		27.644	160	-	-	-	-	160	-	29.189	-	-	70	-	1.208	-	27.644	-	0,54%
1	Huyện Tây Trà	1.635			267		1.368		-	160					160		1.475							1.208		9,78%
2	Huyện Sơn Tây	16.599						16.599	-								16.599								16.599	0%
3	Huyện Ba Tơ	11.115			70			11.045	-								11.115							70		0%
F	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2011-2013	7.226	0		0	0	6.448	0	778	2.449	-	-	-	2.001	-	448	4.777	-	-	-	-	4.447	-	330	-	33,89%
1	Sở Tài chính	922					922		-								922							922		0%
2	Phòng GD-ĐT huyện Minh Long	1.551					1.551		-						1.551		-							-		100%
3	Phòng TC-KH huyện Sơn Tây	450					450		-						450		-							-		100%
4	Phòng TC-KH huyện Tư Nghĩa	3.525					3.525		-								3.525							3.525		0%
5	Huyện Tây Trà	448						448	448								-							-		100%
6	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	330						330									330							-	330	0%
	Tổng cộng	143.705	3.268	1.344	6.105	155	19.429	15.226	98.179	67.921	500	238	1.122	0	4.027	15.226	46.808	75.785	2.768	1.106	4.716	155	15.402	0	51.371	47,26%

PHỤ LỤC 03

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CÒN LẠI CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÁC NĂM 2014 TRỞ VỀ TRƯỚC

(Kế hoạch Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Kết quả thực hiện								Số chưa thực hiện								Thực hiện so với kiến nghị								
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trùng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trùng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác									
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	KIỂM TOÁN NSNN NĂM 2010	12.219	0	568	341	0	308	0	11.002	3.699	0	0	0	0	0	0	3.699	8.520	0	568	341	0	308	0	7.303	30,27%
1	Văn phòng Sở Y tế	185		185						-								185	-	185	-	-	-	-	-	0%
2	Sở Tài nguyên Môi trường	7		7						-								7	-	7	-	-	-	-	-	0%
3	Công ty Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	18		18						-								18	-	18	-	-	-	-	-	0%
4	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh	358		358						-								358	-	358	-	-	-	-	-	0%
5	Sở Tài chính	10.282							10.282	3.607							3.607	6.675	-	-	-	-	-	-	6.675	35%
6	Sở NN và PTNT	786					256		531	92							92	695	-	-	-	-	256	-	439	12%
7	Huyện Tư Nghĩa	234			45				189	-								234	-	-	45	-	-	-	189	0%
8	Huyện Mộ Đức	168			153		15		-	-								168	-	-	153	-	15	-	-	0%
9	Huyện Sơn Tịnh	143			143				-	-								143	-	-	143	-	-	-	-	0%
10	Huyện Tây Trà	38					38		-	-								38	-	-	-	-	38	-	-	0%
B	KIỂM TOÁN NSNN NĂM 2012	70.227	2.882	0	179	155	10.634	0	56.378	44.460	500	0	23	0	1.276	0	42.661	25.767	2.382	0	156	155	9.358	0	13.716	63,31%
1	Công ty CP thanh niên xung phong	2.878	2.878							500	500							2.378	2.378							17,37%
2	Sở Tài chính	11.312	3		104		9.111		2.094	-								11.312	3		104		9.111		2.094	0%
3	Đài Phát thanh truyền hình	848					848		848						848			-								100%
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	381					381		381						381			-								100%
5	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi	6.407							6.407	-								6.407							6.407	0%
6	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	1.550							1.550	-								1.550							1.550	0%
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	45.000							45.000	42.422								42.422	2.578						2.578	94,27%
8	BQL DA ĐT và XD Thủy lợi	343			52				291	-								343			52				291	0%
9	Công ty TNHH MTV ĐTXD KDDV Quảng Ngãi	424			23	155	247			23			23					401			-	155	247			5,42%
10	Huyện Ba Tơ	1.037							1.037	239								239	798						798	23,06%
11	Huyện Đức Phổ	47					47		47						47			-								100%
C	KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2014	9.648	386	776	5.247	0	488	373	2.377	2.198	0	238	1.099	0	488	373	0	7.450	386	538	4.149	0	0	0	2.377	22,78%

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Kiến nghị xử lý								Kết quả thực hiện							Số chưa thực hiện							Thực hiện so với kiến nghị		
		Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau		Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác
1	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Phước Đạt	35	35							-							35	35								0%
2	Công ty TNHH xây dựng Thương mại Sông Vệ	74	74							-							74	74								0%
3	Công ty Cổ phần 20/7	277	277							-							277	277								0%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	238		238						238	238						-									100%
5	Công ty CP Quản lý và XD đường bộ	1.014							1.014	-							1.014								1.014	0%
6	Sở Giao thông vận tải	4.603			4.603				1.099			1.099					3.504			3.504						23,87%
7	Huyện Sơn Tịnh	373						373	373						373		0							0		100%
8	Huyện Sơn Tây	1.902		538					1.364	-							1.902		538						1.364	0%
9	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Tư Nghĩa	614			614					-							614			614						0%
10	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức	488						488	488				488				-									100%
11	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Đức Phổ	30			30					-							30			30						0%
D	KIỂM TOÁN CTMTQG XD NÔNG THÔN MỚI	15.036	0	0	0	0	183	14.853	0	14.955	0	0	0	0	102	14.853	0	81	-	-	-	-	81	-	-	99,46%
1	Huyện Tư Nghĩa	74					74			14				14			60					60				19,23%
2	Huyện Bình Sơn	60					60			38				38			21					21				64,50%
3	Huyện Nghĩa Hành	50					50			50				50			0					0				99,96%
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	14.853						14.853		14.853					14.853		-									100%
E	KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH 30a	29.349	0		337		1.368		27.644	160	-	-	-	-	160	-	-	29.189	-	-	70	-	1.208	-	27.644	0,54%
1	Huyện Tây Trà	1.635			267		1.368			160				160			1.475					1.208				9,78%
2	Huyện Sơn Tây	16.599						16.599		-							16.599							16.599		0%
3	Huyện Ba Tơ	11.115			70				11.045								11.115			70					11.045	0%
F	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2011-2013	7.226	0		0	0	6.448	0	778	2.449	-	-	-	2.001	-	448	4.777	-	-	-	-	4.447	-	330	33,89%	
1	Sở Tài chính	922					922										922					922				0%
2	Phòng GD-ĐT huyện Minh Long	1.551					1.551			1.551				1.551												100%
3	Phòng TC-KH huyện Sơn Tây	450					450			450				450												100%
4	Phòng TC-KH huyện Tư Nghĩa	3.525					3.525										3.525					3.525				0%
5	Huyện Tây Trà	448						448	448																	100%
6	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	330						330									330							330		0%
	Tổng cộng	143.705	3.268	1.344	6.105	155	19.429	15.226	98.179	67.921	500	238	1.122	0	4.027	15.226	46.808	75.785	2.768	1.106	4.716	155	15.402	0	51.371	47,26%

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó						
	Số chứng từ	Ngày tháng					Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác
V	Công ty TNHH MTV ĐTXD KDDV Quảng Ngãi					23			23				
1	Ủy nhiệm chi số 0012	28/7/2017	Công ty TNHH MTV ĐTXD KDDV Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Nộp NSNN theo thông báo của KTNN	23			23				
VI	UBND huyện Đức Phổ					47					47		
1	450/QĐ-UBND	16/12/2014	UBND huyện Đức Phổ	KBNN huyện Đức Phổ	Giảm dự toán năm sau (KP Chúc thọ người cao tuổi 46,815trđ, KP thực hiện NĐ49 0,31trđ, KP hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi 0,195 trđ)	47					47		
B	KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2014					1.824	0	238	1.099	0	488	0	0
I	Sở Giáo dục và Đào tạo					238		238					
1	Giấy nộp tiền vào NSNN số 01	18/02/2016	Sở Giáo dục và Đào tạo	KBNN Quảng Ngãi	Nộp tiền KP tuyển sinh	154		154					
2	Giấy nộp tiền vào NSNN số 01	18/02/2016	Sở Giáo dục và Đào tạo	KBNN Quảng Ngãi	Nộp tiền KP chấm thi nghề	84		84					
II	Sở Giao thông vận tải					1.099		1.099					
1	Giấy nộp trả KP số 01	23/11/2018	Sở Giao thông vận tải	KBNN Quảng Ngãi	Nộp trả KP của DA Trung tâm sát hạch lái xe tỉnh	870		870					
2	Giấy nộp trả KP số 02	25/01/2019	Sở Giao thông vận tải	KBNN Quảng Ngãi	Nộp trả KP của DA Trung tâm sát hạch lái xe tỉnh	228		228					
III	Ban Quản lý các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức					488					488		
1	1657/QĐ-UBND; BB làm việc và các Chứng từ thanh toán vốn ĐT	11/11/2013	Ban Quản lý các DA Đầu tư và XD huyện Mộ Đức	KBNN Mộ Đức	Giảm thanh toán lần sau đối với DA Đường Mỏ Cây - Năng An	357					357		
2	1571/QĐ-UBND	29/8/2016	Ban Quản lý các DA Đầu tư và XD huyện Mộ Đức	KBNN Quảng Ngãi	Giảm giá trị quyết toán DA Đường QL1A-Trường THPT Phạm Văn Đồng-Trường mầm non	88					88		
3	928/QĐ-UBND	13/5/2016	Ban Quản lý các DA Đầu tư và XD huyện Mộ Đức	KBNN Mộ Đức	Giảm giá trị quyết toán DA Kè chống sạt lở bờ Nam Sông Vệ xã Đức Nhuận	3					3		

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó						
	Số chứng từ	Ngày tháng					Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác
4	907/QĐ-UBND	05/12/2016	Ban Quản lý các DA Đầu tư và XD huyện Mộ Đức	KBNN Mộ Đức	Giảm giá trị quyết toán DA Đập dâng Suối Gió	39					39		
C	Thực hiện kiến nghị KTNN Chương trình Nông thôn mới					14.955					102	14.853	
I	UBND huyện Tư Nghĩa					14					14		
1	04/BC-TTQT	23/02/2016	UBND huyện Tư Nghĩa	KBNN Tư Nghĩa	Giảm dự toán năm sau (DA Kênh NVC2-3)	14					14		
II	UBND huyện Bình Sơn					38					38		
1	BB xác nhận công nợ	28/02/2019	BQL NTM xã Bình Dương	KBNN Bình Sơn	Cắt giảm khối lượng sau Kiểm toán của DA Đường BTXM tuyến Mỹ Huệ 2 - xóm 4B	38					38		
III	Huyện Nghĩa Hành					50					50		
1	15/QĐ-UBND	26/02/2016	UBND xã Hành Dũng	KBNN huyện Nghĩa Hành	Phê duyệt QTDAHT Công trình GTNT tuyến Ngã 3 Chợ Phiến - Đồng Gia (Giảm thanh toán lần sau)	8					8		
2	81/QĐ-UBND	25/9/2015	UBND xã Hành Đức	KBNN huyện Nghĩa Hành	Điều chỉnh số liệu QT vốn ĐT công trình Đường BTGTNT tuyến Góc Da - Ông Nhạn (Giảm thanh toán lần sau - giảm giá trị xây lắp)	24					24		
3	Giấy nộp trả số 01	15/12/2017	UBND xã Hành Thuận	KBNN huyện Nghĩa Hành	Nộp trả vốn đầu tư theo KLKT (DA Tuyến Cầu bà Thống - Kênh N8)	4					4		
4	24/QĐ-UBND	03/10/2016	UBND xã Hành Minh	KBNN huyện Nghĩa Hành	Phê duyệt QT vốn ĐT công trình hoàn thành Bé tông GTNT tuyến Ngõ bà huân - Ngõ Bà Nguyễn (Giảm thanh toán lần sau)	5					5		
5	143/QĐ-UBND	25/12/2015	UBND xã Hành Minh	KBNN huyện Nghĩa Hành	Phê duyệt QT vốn ĐT công trình hoàn thành Bé tông GTNT tuyến Đập Hồ Đá - xã Hành Nhân (Giảm thanh toán lần sau)	4					4		

TT	Chứng từ		Đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Tên Kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó						
	Số chứng từ	Ngày tháng					Thu nộp NSNN	Thu hồi kinh phí thừa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Giảm giá trị trúng thầu	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bổ trí nguồn hoàn trả	Kiến nghị xử lý khác
6	14/QĐ-UBND	09/02/2017	UBND xã Hành Minh	KBNN huyện Nghĩa Hành	Phê duyệt QT vốn ĐT công trình hoàn thành Bê tông GTNT tuyến Ông Lợi - Ông Phán (Giảm thanh toán lần sau)	5					5		
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư					14.853						14.853	
1	138/QĐ-UBND	02/02/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư	KBNN Quảng Ngãi	giao KH vốn thực hiện Chương trình Nông thôn mới	14.853						14.853	
D	KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH 30a					23					23		
I	UBND huyện Tây Trà					23					23		
1	Phụ lục HĐ số 05/2013/PLHĐ- TCXD	16/10/2013	BQL DA ĐTXD huyện	KBNN Quảng Ngãi	Giảm giá trị HĐ đối với HM đào rãnh (gói thầu số 07) của DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung	15					15		
2	Phụ lục HĐ số 06/2013/PLHĐ- TCXD	16/10/2013	BQL DA ĐTXD huyện	KBNN Quảng Ngãi	Giảm giá trị HĐ đối với HM đào rãnh (gói thầu số 08) của DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung	8					8		
E	Thực hiện kiến nghị KTNN Chuyên đề Giáo dục					2.449					2.001		448
1	2849/QĐ-UBND	30/12/2017	Phòng TC-KH Sơn Tây	KBNN Sơn Tây	Giảm dự toán năm 2017 của Phòng GD-ĐT	450					450		
2	1121/QĐ-UBND	18/8/2014	UBND huyện Tây Trà	KBNN Tây Trà	Bổ sung KP cho Phòng GD-ĐT	448							448
3	2168/QĐ-UBND	29/12/2016	UBND Huyện Minh Long	KBNN Minh Long	Giảm trừ dự toán CCTL năm 2016 của Phòng GD-ĐT	1.551					1.551		

PHỤ LỤC 05

TỔNG HỢP THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN VỀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN



Theo Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Thực hiện			
			Kiểm điểm tập thể		Kiểm điểm cá nhân	
			Hình thức kiểm điểm	Tên tập thể	Hình thức kiểm điểm	Tên cá nhân, chức vụ, chức danh (nếu có)
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016					
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
		Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với công tác quản lý hoạt động cho thuê đất trên địa bàn trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, ký hợp đồng cho thuê đất, điều chỉnh đơn giá cho thuê đất khi hết thời gian ổn định, quản lý đất thuê khi hết thời hạn cho thuê, quản lý thuê đất đối với các trường hợp khai thác khoáng sản như nêu trên gây thất thoát nguồn thu hoặc chậm huy động nguồn thu vào NSNN.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
		Tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái điều 4 Luật khoáng sản.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
		Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý đối với DN hoạt động khai thác tài nguyên – khoáng sản trên địa bàn, để tình trạng 6 DN đã thực hiện khai thác vượt trữ lượng khoáng sản được cấp phép (2.234.990,5m ³) trong thời gian dài, gây thất thoát tài nguyên quản lý.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	

STT	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Thực hiện			
			Kiểm điểm tập thể		Kiểm điểm cá nhân	
			Hình thức kiểm điểm	Tên tập thể	Hình thức kiểm điểm	Tên cá nhân, chức vụ, chức danh (nếu có)
		Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
2	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng chưa đúng Quy hoạch được phê duyệt; cho phép chuyển nhượng đối với phần diện tích đất chưa giải phóng mặt bằng và chưa có Quyết định giao đất trái quy định (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi).	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
3	Sở Tài chính	Tham mưu cho UBND tỉnh trình BTC cho sử dụng nguồn CCTL chuyển sang chi đầu tư, trong khi chưa tự cân đối nguồn. Chưa tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời nộp trả các nguồn KP CTMT, nguồn vốn đầu tư hết nhiệm vụ chi, hoặc hết thời gian cho phép kéo dài, dẫn đến địa phương tạm mượn sử dụng sai nhiều nguồn của NSTW.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
		Tham mưu vay vốn tồn ngân KBNN không sát với nhu cầu, thực hiện vay khi các dự án không đảm bảo các điều kiện triển khai, dẫn đến vốn vay về để tồn đọng, trong khi ngân sách đã phải trả lãi, gây lãng phí ngân sách.	Chưa thực hiện		Chưa thực hiện	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không phân bổ hết vốn đầu tư theo Nghị quyết HĐND giao đầu năm, làm chậm giải ngân, gây tồn đọng nguồn vốn được sử dụng của địa phương.	Không thực hiện		Không thực hiện	
		Công tác tham mưu báo cáo nợ đọng XDCCB trên toàn địa bàn chưa đầy đủ, dẫn đến thiếu sự chỉ đạo và không kịp thời chấn chỉnh, để phát sinh nợ đọng khối lượng XDCCB thực hiện năm 2015 và 2016 chưa kịp thời bố trí được vốn để thanh toán.	Chưa kiểm điểm nhưng đã có biện pháp khắc phục		Chưa kiểm điểm nhưng đã có biện pháp khắc phục	

STT	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Thực hiện			
			Kiểm điểm tập thể		Kiểm điểm cá nhân	
			Hình thức kiểm điểm	Tên tập thể	Hình thức kiểm điểm	Tên cá nhân, chức vụ, chức danh (nếu có)
5	Huyện Ba Tơ	Tự ý cấp phép khai thác cát, sạn cho Công ty TNHH MTV Trung Liêm không đúng địa điểm UBND tỉnh ủy quyền và không tổ chức đấu giá quyền khai thác các điểm bồi tụ cát, sỏi trước khi cấp phép; thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT của 80 công trình thuộc chương trình MTQG trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư là chưa tuân thủ quy định tại Điều 16 Luật đầu tư.	UBND huyện tiếp tục chỉ đạo kiểm điểm	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế hạ tầng	UBND huyện tiếp tục chỉ đạo kiểm điểm	
6	Huyện Nghĩa Hành	Nghĩa Hành đã quyết toán vốn đầu tư của 4 dự án đầu tư XD CB vào NSNN năm 2016 khi chưa thực có khối lượng thực hiện (1.657trđ).	BC trách nhiệm (58/BC-BQL ngày 11/10/2017)	BQL dự án đầu tư XD huyện Nghĩa Hành	Bản kiểm điểm cá nhân	Lâm Ngọc Chín - Kế toán
7	UBND thành phố Quảng Ngãi và 07 huyện (Ba Tơ, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Lý Sơn)	UBND thành phố Quảng Ngãi và 07 huyện (Ba Tơ, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Lý Sơn) để phát sinh nợ đọng khối lượng XD CB (ngân sách cấp huyện và xã) thực hiện năm 2015 và 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ 248.611trđ.				
+	Huyện Lý Sơn	Kiểm điểm những nội dung có liên quan đến kiến nghị của KTNN	Kiểm điểm tập thể (có trích sao Biên bản kèm theo)	BQL dự án đầu tư XD huyện Lý Sơn	Có biên bản kiểm điểm rút kinh nghiệm	Phó Giám đốc và cán bộ BQL dự án ĐTXD huyện
+	Huyện Đức Phổ	UBND huyện đã tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục xử lý nợ đọng XD CB. Theo BC của KTNN nợ XD CB đến hết năm 2016 là 57.100 trđ, đến nay đã xử lý 44.004 trđ, còn lại 13.096 trđ dự kiến sẽ trả nợ dứt điểm trong năm 2019.	kiểm điểm rút kinh nghiệm	Phòng TC-KH		
	Huyện Ba Tơ	UBND huyện tiếp tục chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân		Phòng TC-KH		